TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 24-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Ngân

Ông Vàng A Chu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La:

Thư ký Tòa án: Ông Thào A Chống

Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Lò Văn Lương, ông Hoàng Văn Hưng.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A S**; Sinh ngày 15/5/2004 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Thào A N, sinh năm 1984 và bà Mùa Thị V, sinh năm 1982, hiện nay đều cư trú tại bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 22/6/2024 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSBY ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Thào A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/6/2024, Thào A S đi bộ từ nhà tại bản H, xã H đi bản L, xã H, huyện B để tìm việc làm thuê. Trên đường đi, S xin đi nhờ xe mô tô nhãn hiệu Win *(không biết biển kiểm soát)* của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đến bản L. Khi đến nơi, S xuống xe đi bộ trên đường dân sinh vào trong bản L thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ngược chiều với S, lúc này S muốn mua ma tuý về để sử dụng nên S đến hỏi mua ma tuý từ người đàn ông và mua được 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa Heroine với giá 50.000 đồng. Mua xong người đàn ông đi đâu S không biết, S cất gói ma tuý vừa mua được vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và đi bộ về nhà. Khi về đến đầu bản H C, xã H, S lấy gói ma tuý vừa mua được ra tách một ít Heroine sử dụng bằng hình thức hít qua miệng, sử dụng xong S gói số ma tuý còn lại cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Do trời tối nên S ngủ tại lán nương cạnh đường dân sinh thuộc bản H C, xã H. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 22/6/2024, S dậy đi bộ về nhà, khi về đến đầu bản H, xã H, huyện B thì bị Tổ công tác Công an xã H, huyện B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 22/6/2024, Cơ quan CSĐT công an huyện B phối hợp với Viện KSND huyện B, Giám định viên Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh vật chứng nghi là ma tuý thu giữ khi bắt quả tang của Thào A S, kết quả: Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu hồng có khối lượng là 0,29 gam. Lấy toàn bộ 0,29 gam làm mẫu giám định ký hiệu S gửi trưng cầu giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

Ngày 25/6/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La ban hành bản Kết luận giám định số: 1355, kết luận*: Mẫu ký hiệu S gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (Heroin); khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29 gam; Số vật chứng đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Đối với nguồn gốc ma tuý Thào A S khai mua của một người đàn ông, bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, do vậy không có căn cứ xử lý đối với người này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Thào A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thào A S đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Thào A S mức án từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 mảnh nilon màu hồng, phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở (đã được niêm phong).

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Thào A S tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Thào A S thừa nhận, do bản thân nghiện ma túy nên ngày 21/6/2024 Thào A S đã có hành vi mua 0,29 gam Heroine với số tiền 50.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, tại bản L, xã H, huyện B, mục đích mua về để sử dụng. Đến ngày 22/6/2024, khi trên đường đi về nhà, khi đi đến khu vực đầu bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định, vật chứng của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Thào A S đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh quy định điểm c khoản 1 tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam..."

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, là vật bị cáo dùng thực hiện tội phạm và vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với khối lượng Heroine đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý.

[8] Về án phí: Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì bị cáo Thào A S là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã H, huyện B, tỉnh Sơn La là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo Thào A S là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Thào A S phạm Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Thào A S 20 (Hai mươi) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thào A S.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở (đã được niêm phong).

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

3. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào S.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Quàng Văn Thủy

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKSND tỉnh Sơn La;
-VKSND-B;
-Công an-B;
-Bị cáo;
-Trại giam-Sơn La;
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
-UBND xã H;
-Chi cục THADS-B;
-THA.Hình sự;
-Lưu hồ sơ - Án văn.